UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BẮC AN PHỤ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1651 /QĐ-UBND	*Bắc An Phụ, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy Nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600MW (bổ sung đoạn đê hữu Kinh Thầy khu vực chân núi Sấu) tại phường Bắc An Phụ, thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC AN PHỤ

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/018/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 59/VBHN-BXD ngày 02/7/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 162/2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng Quy định một số nội dung về Quy hoạch đô thị và nông thôn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 21/04/2025 của UBND tỉnh Hải Dương (cũ) về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đến năm 2045 (điều chỉnh lần 2);

Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn về việc Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đến năm 2030; Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 của UBND phường Bắc An Phụ về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn (nay thuộc phường Bắc An Phụ, thành phố Hải Phòng);

Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương ngày

02/8/2011 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600MW (điều chỉnh lần 1); Quyết định số 2735/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương ngày 03/8/2018 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600MW (điều chỉnh lần 2); Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của UBND thị xã Kinh Môn về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600MW;

Căn cứ văn bản số 1536/TTg-NN ngày 30/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch tuyến đê hữu Kinh Thầy khu vực chân núi Sấu;

Căn cứ Văn bản số 12526/VP-NNMT ngày 02/12/2025 của Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch tuyến đê hữu Kinh Thầy khu vực chân núi Sấu; Văn bản số 1294/SNN-TL ngày 29/5/2024 của Sở NN&PTNT tỉnh Hải Dương về lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ tuyến đê hữu sông Kinh Thầy khu vực chân núi Sấu;

Căn cứ các Văn bản tham gia ý kiến điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 - Khu vực bãi thải xỉ - Nhà máy Nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600 MW tại phường Bắc An Phụ, thành phố Hải Phòng: Văn bản số 9568/SXD-QHKT ngày 18/8/2026 của Sở Xây dựng; Văn bản số 12065/SNNMT-CCTNNPCTT ngày 16/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn bản số 5789/SVHTTDL-KHTC ngày 09/9/2026 và Văn bản số 6620/SVHTTDL-KHTC ngày 05/10/2026 của Sở Văn hóa,Thể thao và Du lịch; Văn bản số 8947/STC-QLĐTNNS ngày 07/9/2026 của Sở Tài chính;

Căn cứ Hồ sơ lấy ý kiến nhân dân: Thông báo số 299/TB-UBND ngày 07/8/2026 của UBND phường Bắc An Phụ; Các Phiếu tham gia ý kiến của Tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư; Biên bản tổng hợp ý kiến;

Căn cứ Báo cáo số JHDPC/2026/259 ngày 16/10/2026 của Công ty TNHH Điện lực JAKS Hải Dương tiếp thu, giải trình giải trình các ý tham gia của các Sở, ngành về Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy Nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600MW (bổ sung đoạn đê hữu Kinh Thầy khu vực chân núi Sấu) tại phường Bắc An Phụ, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Tờ trình số JHDPC/2026/260 ngày 16/10/2026 Công ty TNHH Điện lực JAKS Hải Dương về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy Nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600MW (bổ sung đoạn đê hữu Kinh Thầy khu vực chân núi Sấu) tại phường Bắc An Phụ thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Báo cáo số 40/BCTĐ-KTHT&ĐT và Xét Tờ trình số 206/TTr-KT,HT&ĐT ngày 26/10/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bắc An Phụ về Kết quả thẩm định hồ sơ và Tờ trình phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy Nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600MW (bổ sung đoạn đê hữu Kinh Thầy khu vực chân núi Sấu) tại phường Bắc An Phụ, thành phố Hải Phòng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy Nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600MW (bổ sung đoạn đê hữu Kinh Thầy khu vực chân núi Sấu) tại phường Bắc An Phụ thành phố Hải Phòng, với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

a) Vị trí: Tại khu vực quy hoạch Bãi thải xỉ (khu số III) thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy Nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600MW tại các xã Quang Thành và Lê Ninh thị xã Kinh Môn tỉnh Hải Dương (trước 01/7/2025), nay thuộc phường Bắc An Phụ và xã Nam An Phụ, thành phố Hải Phòng.

b) Phạm vi ranh giới nghiên cứu điều chỉnh cục bộ quy hoạch: tại khu vực đập chắn bãi thải xỉ thuộc khu vực quy hoạch bải thải xỉ (khu III) thuộc địa giới hành chính phường Bắc An Phụ, thành phố Hải Phòng nằm trong ranh giới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY728366 của Công ty TNHH điện lực Jack Hải Dương).

- Ranh giới cụ thể như sau:

+ Phía Đông giáp đất khu bãi đổ xỉ thải.

+ Phía Tây giáp đất ruộng và Sông Kinh Thầy.

+ Phía Nam giáp đất đồi hiện trạng.

+ Phía Bắc giáp khu đất đồi hiện trạng, đất ruộng và Sông Kinh Thầy.

- Phạm vi điều chỉnh cục bộ: 117.830,0 m2 (≈11,8 ha). Đây là phạm vi khu vực bổ sung đoạn đê hữu Kinh Thầy khu vực chân núi Sấu và các công trình phụ trợ;

c) Thời hạn lập quy hoạch:

- Giai đoạn ngắn hạn: đến năm 2030.

- Giai đoạn dài hạn: đến năm 2045.

2. Quan điểm, mục tiêu lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

- Điều chỉnh phần diện tích đất quy hoạch Bãi xỉ thải (khu vực đập chắn xỉ) để bổ sung đoạn đê hữu Kinh Thầy phù hợp với các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ, UBND thành phố Hải Phòng và Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đến năm 2045;

- Làm cơ sở để triển khai dự án, quản lý quy hoạch, xây dựng trên địa bàn;

3. Tính chất, chức năng và vai trò của khu lập điều chỉnh quy hoạch:

Điều chỉnh và bổ sung chức năng sử dụng đất tại khu vực Bãi xỉ thải (khu số III), bổ sung đoạn đê hữu Kinh Thầy khu vực chân núi Sấu và đưa vị trí khu vực bãi xỉ thải vào trong tuyến đê sông theo quy hoạch được điều chỉnh. Trên cơ sở đó, hoàn thiện điều kiện pháp lý và hạ tầng kỹ thuật, tạo tiền đề triển khai hoàn thành Dự án Nhà máy nhiệt điện Hải Dương công suất 2×600 MW theo quy định.

4. Nội dung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất:

a) Diện tích nghiên cứu điều chỉnh cục bộ: **117.830,0m^2 (≈11,78 ha)** gồm:

- Bổ sung đoạn đê hữu Kinh Thầy (khu vực chân núi Sấu) nằm về phía ngoài bãi thải xỉ với cấp đê Cấp IV, cao trình mặt đê +6,0m. Diện tích quy hoạch: 15.515,0 m^2; chiều dài đoạn đê: 681,5 m.

- Các hạng mục thuộc quy hoạch đập chắn xỉ, tuyến băng tải xỉ, khu xử lý nước thải và hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật (cập nhật quy hoạch và hiện trạng xây dựng): Diện tích 102.315,0 m^2.

b) Danh mục, cơ cấu sử dụng đất khu vực trước và sau điều chỉnh cục bộ:

Ký hiệu	Tên hạng mục sử dụng đất	QH đã phê duyệt năm 2024		Điều chỉnh cục bộ		Tăng (+); Giảm (-) D.tích (m2)	Nội dung điều chỉnh cục bộ
		Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)		
13	**Đất QH đập chắn bãi thải xỉ**	**79.226,87**	**67,24**	**75.477,22**	**64,05**	-3.749,65	**Điều chỉnh theo hiện trạng XD**
13.1	Chân đập chắn bãi xỉ			5.976,60		Cập nhật hiện trạng XD	
13.2	Thân đập bãi xỉ			67.3338,15		Cập nhật QH	
13.3	Cống thu nước bãi thải xỉ			2.162,47		Cập nhật hiện trạng XD	
14.1	**Đất quy hoạch Khu xử lý nước thải**	**7.330,0**	**6,22**	**7.111,8**	**6,0**	-218,2	Cập nhật QH & hiện trạng XD
14	Khu XLNT, nhà điều hành, kho vật tư (nhà 01 tầng)	216,0		265,4		+169,7	Cập nhật hiện trạng xây dựng
17	Bể lắng	2.905,5		3.025,3			
S	Sân đường nội bộ	4.209,0		2.424,6		-387,9	Cập nhật hiện trạng XD & cải tạo chỉnh trang
CX	Cây xanh cảnh quan			1.396,5			
16	**Đất QH đoạn băng tải xỉ** (trong phạm vi điều chỉnh)	**1.466,3**	**1,24**	**1.466,3**	**1,24**	Cập nhật QH & hiện trạng XD	
18	**Đất quy hoạch đoạn đê sông Cấp IV**	**Không QH**		**15.515,0**	**13,20**	*+15.515,0*	*Bổ sung đoạn đê sông cấp IV. L=681,7m*
18.1	Mặt đê kết hợp đường chuyên dụng			4.361,10		Rộng 7,0m; lòng đường 6 m	
18.2	Đoạn tường đê đứng bằng BTCT			112,80		Chiều dài tường: l=50m; mặt tường rộng 40cm.	

18.3	Mái ngoài đê			5.303,60	Gia cố bằng tấm cấu kiện beton đúc sẵn		
18.4	Mái trong đê			3.411,70	Gia cố bằng đá hộc		
18.5	Hệ thống thu gom thoát nước chân đê			1.665,80			
18.6	Đoạn đường kết nối ra đường hiện trạng			660,00	Rộng 7,0m; lòng đường 6 m		
19	**Đất cây xanh cách ly**	**9.096,0**	**7,70**	**7.960,50**	**6,80**	**-1.099,50**	Giảm d.tích
	Đất giao thông, HTKT	**20.746,83**	**17,60**	**10.299,18**	**8,71**	**-10.447,65**	Điều chỉnh giảm
20.1	Trạm điện	**Không QH**		48,0		+79,6	Cập nhật hiện trạng xây dựng
20.2	Trạm bơm			31,6			
20.3	Đường giao thông	4.104,5		1.804,4		-2.300,10	Giảm d.tích cho tuyến đê mới
20.4	Đất hạ tầng khác	16.842,31		8.184,58		-8.657,73	
	Diện tích điều chỉnh QH	**117.830,0**	**100**	**117.830,0**	**100**	0,0	

5. Hạ tầng kỹ thuật:

Việc điều chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực điều chỉnh cục bộ được thực hiện trên cơ sở kế thừa các nội dung quy hoạch đã được phê duyệt, đồng thời cập nhật hiện trạng đầu tư xây dựng và bổ sung các hạng mục cần thiết nhằm bảo đảm sự đồng bộ, đáp ứng yêu cầu vận hành theo dây chuyền công nghệ của Nhà máy và phù hợp với quy hoạch lớp trên, quy hoạch chuyên ngành.

(Chi tiết tại hồ sơ Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung kèm theo)

6. Các nội dung khác:

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 2735/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương ngày 03/8/2018 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600MW (điều chỉnh lần 2); Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của UBND thị xã Kinh Môn về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600MW.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Sau khi đồ án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy Nhiệt điện Hải Dương công suất 2x600MW (bổ sung đoạn đê hữu Kinh Thầy khu vực chân núi Sấu) tại phường Bắc An Phụ, thành phố Hải Phòng được UBND phường Bắc An Phụ phê duyệt, giao cho các đơn vị thuộc UBND phường và đề nghị Chủ đầu tư thực hiện:

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Lưu trữ, bảo quản hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt, gồm Quyết định phê duyệt, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu liên quan (Cả bản cứng lẫn bản mềm trên máy tính).

- Phối hợp đăng tải thông tin quy hoạch trên trang thông tin điện tử của phường theo quy định.

- Có trách nhiệm tham mưu UBND phường trong công tác quản lý quy hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện đồ án; cập nhật, lưu trữ hồ sơ và phối hợp với Công ty TNHH Điện lực JAKS Hải Dương tổ chức công bố công khai quy hoạch theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ việc niêm yết và công bố quy hoạch tại trụ sở.

- Phối hợp đăng tải thông tin công khai quy hoạch trên trang thông tin điện tử của phường.

- Phối hợp tiếp nhận, chuyển các phản ánh, kiến nghị đến phòng chuyên môn xử lý.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp tuyên truyền rộng rãi nội dung công bố công khai đồ án quy hoạch đến nhân dân.

- Hướng dẫn, phối hợp đăng tin, phát thanh trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các kênh thông tin của địa phương.

- Phối hợp với các tổ dân phố thông báo địa điểm, thời gian và hình thức tiếp cận hồ sơ quy hoạch.

- Tuyên truyền để người dân hiểu, thực hiện đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân tiếp cận thông tin quy hoạch đã được công khai.

- Tiếp nhận hồ sơ, yêu cầu cung cấp thông tin theo thủ tục hành chính thuộc phạm vi được giao.

- Công bố, thông báo niêm yết công khai đồ án quy hoạch được duyệt lên cổng thông tin điện tử và đài phát thanh phường.

5. Tổ trưởng Tổ dân phố Lê Xá

- Thông báo rộng rãi đến nhân dân về việc công khai đồ án quy hoạch.

- Phối hợp bố trí địa điểm niêm yết bản đồ quy hoạch tại nhà văn hóa hoặc địa điểm sinh hoạt cộng đồng phù hợp.

- Vận động nhân dân tham gia tìm hiểu, giám sát việc thực hiện quy hoạch.

- Tổng hợp phản ánh, kiến nghị của nhân dân gửi UBND phường để xem xét, giải quyết.

6. Chủ đầu tư (Công ty TNHH Điện lực JAKS Hải Dương)

- Thực hiện các thủ tục tiếp theo để xây dựng đoạn đê hữu Kinh Thầy khu vực chân núi Sấu.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan trong quá trình công bố, niêm yết công khai đồ án quy hoạch.

- Tuân thủ quản lý việc đầu tư xây dựng, bảo đảm tuân thủ nội dung quy hoạch được duyệt và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; Tổ trưởng Tổ dân phố Lê Xá và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy, HĐND phường (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Tổ dân phố Lê Xá;
- Công ty TNHH Điện lực JAKS Hải Dương;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT (M. Đức 15b).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BẮC AN PHỤ T. HẢI PHÒNG

Mạc Thị Huyền